

Số: /KH-UBND

Hạ Hoà, ngày tháng 9 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện Hạ Hoà**

Thực hiện Kế hoạch số 3148 /KH-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ, Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Ủy ban nhân dân huyện Hạ Hoà ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

Tổ chức triển khai công tác giảm nghèo đồng bộ, hiệu quả từ cấp huyện đến cơ sở, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hạn chế tái nghèo, góp phần cải thiện, nâng cao đời sống của người dân; tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

##### **2. Yêu cầu**

- Đảm bảo giảm nghèo bền vững, thực chất, không chạy theo thành tích; tập trung nguồn lực hỗ trợ cho các hộ đăng ký thoát nghèo; quá trình triển khai, thực hiện phải công khai, minh bạch các nguồn lực hỗ trợ thực hiện chương trình giảm nghèo.

- Các ngành, các cấp xác định mục tiêu phấn đấu giảm nghèo là nhiệm vụ quan trọng trong chương trình phát triển kinh tế-xã hội, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị; cần tập trung xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch giảm nghèo, phấn đấu thực hiện hoàn thành mục tiêu theo kế hoạch.

#### **II. MỤC TIÊU**

- Giảm tỉ lệ hộ nghèo từ 0,7% trở lên theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021- 2025;
- Giảm tỉ lệ hộ cận nghèo từ 0,6 % trở lên theo chuẩn cận nghèo giai đoạn 2021- 2025;

*(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)*

#### **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

##### **1. Dự án: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**

- Hỗ trợ xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình giảm nghèo, dự án giảm nghèo; hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh (thông qua các hình thức như hợp tác xã, tổ hợp

tác, tổ tự quản, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc mô hình khác) để tạo việc làm, sinh kế bền vững, có thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, chuyển giao kỹ thuật, khoa học, công nghệ và mô hình kinh doanh; xây dựng mô hình giảm nghèo, vay vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, thiết bị, vật tư, công cụ, máy móc, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất phục vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của chương trình và quy định của pháp luật.

## **2. Dự án: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**

### **2.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp**

- Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi; thiết bị, vật tư, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

- Hỗ trợ tập huấn, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất để nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi.

- Hỗ trợ việc đánh giá, tài liệu hóa, các mô hình, giải pháp về phát triển sản xuất nông nghiệp và phát triển chuỗi giá trị mang tính sáng tạo, hiệu quả tại các địa bàn cụ thể và hỗ trợ nhân rộng các mô hình hiệu quả.

### **2.2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng**

- Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em từ 5 đến dưới 16 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em học đường.

## **3. Dự án: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững (Tiểu dự án 3 - Hỗ trợ việc làm bền vững)**

- Hỗ trợ cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa thông tin thị trường lao động, hình thành sản phẩm dịch vụ việc làm trực tuyến và xây dựng cơ sở dữ liệu.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người-người tìm việc.

- Hỗ trợ giao dịch việc làm.

- Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.

- Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động.

- Hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

#### **4. Dự án: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**

##### **4.1. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin**

- Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông, gồm: Nâng cấp, cập nhật nội dung chương trình, tài liệu, tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền.

- Cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao.

- Tăng cường cơ sở vật chất và nội dung cho hoạt động của Đài truyền thanh xã để cung cấp thông tin thiết yếu cho người dân. Trên cơ sở ứng dụng công nghệ số, đẩy mạnh trang bị cơ sở vật chất cung cấp nội dung thông tin cho xã hội.

##### **4.2. Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều**

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo.

- Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay về công tác giảm nghèo.

- Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; biểu dương, khen thưởng đối với các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo phấn đấu và có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông, định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới.

- Tổ chức các hoạt động đối thoại về chính sách giảm nghèo ở các cấp, nhất là ở cơ sở.

- Phát triển hoạt động trang thông tin điện tử về giảm nghèo.

#### **5. Dự án: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình**

##### **5.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình**

- Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiểu thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức học tập trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài huyện, tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

### **5.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá**

- Thực hiện chế độ thu thập thông tin, báo cáo kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch, gồm: chế độ thu thập thông tin và tổng hợp các Biểu mẫu; chế độ báo cáo kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất (khi cần thiết);

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình hằng năm;

- Tổ chức đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp;

- Ứng dụng phần mềm quản lý dữ liệu hộ nghèo ở các cấp.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung ương, nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp hiện hành.

2. Lồng ghép kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các chương trình dự án khác trên địa bàn tỉnh.

3. Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội của Trung ương và địa phương.

4. Huy động nguồn lực xã hội hóa từ đóng góp của các cá nhân, tổ chức, đơn vị và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tuyên truyền**

Tăng cường sự lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong việc thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo; gắn trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, địa phương với mục tiêu giảm nghèo.

Từng đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo cụ thể, thiết thực, tập trung các giải pháp tác động trực tiếp đến thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo; phân công các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trực tiếp theo dõi, tuyên truyền, tư vấn, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể thực hiện kế hoạch thoát nghèo.

Đa dạng hóa các hình thức truyền thông để người dân nắm được các thông tin của Đảng và Nhà nước về Chương trình giảm nghèo; tình hình kinh tế, chính trị của địa phương, các mô hình sản xuất hiệu quả, các gương điển hình đăng ký thoát nghèo. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về giảm nghèo cho người dân tham gia đăng ký thoát nghèo.

Tiếp tục tổ chức và thực hiện tốt cuộc vận động “Vì người nghèo”, phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”,

vận động, tiếp nhận và sử dụng hiệu quả Quỹ “Vì người nghèo” các cấp, tạo nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo.

## **2. Quản lý các nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo**

Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn được phân bổ theo đúng mục tiêu của Chương trình, lồng ghép với các nguồn vốn khác để thực hiện mục tiêu giảm nghèo; tích cực xã hội hóa, vận động, huy động các đơn vị, doanh nghiệp tham gia giúp đỡ hộ nghèo và các đối tượng xã hội yếu thế; công khai, minh bạch các nguồn vốn, thực hiện theo thứ tự ưu tiên, không dàn trải.

## **3. Nâng cao năng lực, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình**

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, trong đó chú trọng các nội dung của Chương trình giảm nghèo, hướng dẫn thực hiện các mô hình, dự án giảm nghèo, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, kỹ thuật, liên kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm.

Thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm, xây dựng đội ngũ rà soát viên có chất lượng để tổ chức thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo kết quả chính xác, đúng thực trạng của địa phương, làm rõ nguyên nhân dẫn đến nghèo của từng hộ, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo để có giải pháp hỗ trợ phù hợp, hiệu quả.

Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp; chủ động chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác tổ chức thực hiện để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đồng thời phát hiện, ngăn chặn kịp thời các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm các vi phạm liên quan đến việc thực hiện chương trình, chính sách hỗ trợ giảm nghèo.

Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; biểu dương khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện công tác giảm nghèo. Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo theo định kỳ.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; chủ trì phối hợp với các ban, ngành liên quan triển khai thực hiện dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo; dự án nâng cao năng lực và giám sát đánh giá; tiểu dự án hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm; truyền thông về giảm nghèo đa chiều; chủ trì phối hợp với các ban, ngành liên quan xây dựng và tổ chức kiểm tra việc thực hiện kế hoạch; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện; triển khai công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

### **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Phối hợp với các phòng, ban, ngành và đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện bố trí vốn thực hiện chương trình, dự án và chính sách giảm nghèo theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành và khả năng cân

đôi ngân sách của huyện; Phối hợp, hướng dẫn, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định.

### **3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện tiêu dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản tăng thu nhập đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo; chương trình nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Phối hợp tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo bền vững.

### **4. Phòng Y tế**

Chủ trì phối hợp với các Sở, ban ngành, đơn vị có liên quan tổ chức hướng dẫn việc thực hiện dự án về cải thiện dinh dưỡng.

### **5. Phòng Văn hoá - Thông tin**

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Văn hoá, Thể thao du lịch và truyền thông hướng dẫn và tổ chức thực hiện tiêu dự án Giảm nghèo về thông tin. Chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn việc thực hiện công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác giảm nghèo. Tuyên truyền, giới thiệu các mô hình giảm nghèo hiệu quả, các tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến, các tấm gương tiêu biểu trong công tác giảm nghèo.

### **6. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức chính trị - xã hội**

Theo chức năng, nhiệm vụ, thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện tại các phòng, ban, ngành và địa phương theo quy định; vận động các nguồn vốn xã hội hóa cho công tác giảm nghèo.

**7. Các phòng, ban, ngành có liên quan:** Các phòng, ban, ngành có liên quan đến các tiêu chí hộ nghèo thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản (việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, tiếp cận thông tin), xây dựng kế hoạch và giải pháp cụ thể hỗ trợ địa phương (cấp xã, thị trấn) giảm tỷ lệ hộ nghèo thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản thuộc ngành phụ trách theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công.

### **8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Căn cứ kế hoạch giảm nghèo của huyện và thực tiễn của địa phương xây dựng kế hoạch giảm nghèo, trong kế hoạch phải xác định cụ thể mục tiêu giảm số hộ nghèo (số hộ đăng ký thoát nghèo, số hộ dự kiến có khả năng thoát nghèo, nguyên nhân nghèo), nguồn vốn thực hiện, số mô hình, dự án triển khai; số công trình đầu tư... để từ đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, ban, ngành, cán bộ theo dõi, giúp đỡ, tập trung nguồn lực, định hướng thực hiện hoàn thành kế hoạch.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao năng lực và triển khai đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của Trung ương, của tỉnh, của huyện đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Khuyến khích các địa phương chủ động bố trí, cân đối nguồn ngân sách, vận động xã hội hóa để thực hiện các chính

sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo bền vững.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các bộ phận chuyên môn tổ chức rà soát, xác định hộ nghèo đảm bảo chính xác, kịp thời, công khai, tránh bệnh thành tích; xác định, nắm chắc nguyên nhân nghèo để có giải pháp hỗ trợ, giúp đỡ phù hợp, hiệu quả; theo dõi, quản lý cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo đầy đủ, đúng quy định.

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, mô hình giảm nghèo để giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo và nhân rộng ra các nhóm hộ nghèo khác trên địa bàn và địa phương khác.

- Tổ chức đánh giá, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo định kỳ theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện, trong quá trình thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về UBND huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Sở LĐTBXH Tỉnh (B/c);
- TT HU, HUBND huyện;
- CT; các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Bộ Chỉ huy Quân sự huyện;
- Công an huyện;
- Phòng giao dịch NHCSXH huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- CVP, các PCVP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Việt Dũng**

## MỨC GIẢM TỶ LỆ HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /9/2022 của UBND huyện Hạ Hoà)

T	Xã, thị trấn	Chỉ tiêu giảm năm 2022		Ghi chú
		Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Tỷ lệ hộ cận nghèo (%)	
1	Thị trấn Hạ Hoà	0,2	0,2	
2	Xã Âm Hạ	0,7	0,7	
3	Xã Bằng Giã	0,7	0,5	
4	Xã Đại Phạm	1,0	1,0	
5	Xã Đan Thượng	0,8	0,7	
6	Xã Gia Điền	0,7	0,5	
7	Xã Hà Lương	1,0	1,0	
8	Xã Hiền Lương	0,5	0,5	
9	Xã Hương Xạ	0,7	0,2	
10	Xã Lang Sơn	1,0	1,0	
11	Xã Minh Côi	0,7	0,3	
12	Xã Minh Hạc	0,5	0,3	
13	Xã Phương Viên	0,7	0,7	
14	Xã Tứ Hiệp	1,0	0,7	
15	Xã Văn Lang	0,7	0,3	
16	Xã Vĩnh Chân	0,5	0,7	
17	Xã Vô Tranh	0,8	0,5	
18	Xã Xuân Áng	0,7	0,7	
19	Xã Yên Kỳ	1,0	0,7	
20	Xã Yên Luyệt	1,0	1,0	